

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 12/5/2026

*“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Phương và ông Nguyễn Ngọc Phan

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, TP. Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hải Phòng: Bà Nguyễn Thị Tố Uyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 106/2026/HNGĐ-TLST ngày 04 tháng 3 năm 2026, về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/4/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2026/QĐ-ST ngày 28/4/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị C, sinh ngày 09/12/1988.

Số CCCD: 030188011... do Cục trưởng cục C1 về TTXH cấp ngày 06/4/2023. Địa chỉ: Thôn Lạc Dục, xã Đại Sơn, thành phố Hải Phòng

2. Bị đơn: Anh Phạm Khắc Đ, sinh ngày 10/10/1986.

Số định danh cá nhân: 030086021...; 142267445 do Công an tỉnh H cấp ngày 06/02/2007.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn M, xã T, thành phố Hải Phòng.

Hiện đang lao động ở: Đài Loan.

(Chị C có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, anh Đ được triệu tập hợp lệ vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Phạm Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Khắc Đ tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là xã T, thành phố Hải Phòng) ngày 21/9/2010. Sau ngày cưới vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc một thời gian, để phát triển kinh tế năm 2015 anh Đ đi Đài Loan lao động. Từ khi đi, anh Đ về Việt Nam một lần vào năm 2016, sau đó chưa về Việt Nam. Do lâu ngày sống xa nhau dẫn đến mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng ngày một lạnh nhạt, xa cách. Chị đã cùng với các con về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 5/2025 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung : Chị và anh Đ có 2 con chung là Phạm Thị Bảo L, sinh ngày 31/5/2011 và Phạm Khắc Tuấn H, sinh ngày 28/4/2014, hiện nay hai con chị đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, tự nguyện không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện chị đang làm tại Công ty TNHH M, mức thu nhập khoảng hơn 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Đ không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị tự nguyện chịu cả án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Anh Phạm Khắc Đ hiện đang lao động tại Đài Loan, do chị C không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Đ ở nước ngoài nên Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh Đ thông qua gia đình. Bà Phạm Thị N là mẹ đẻ anh Đ xác định, anh Đ đi Đài Loan lao động khoảng năm 2017, từ khi đi anh Đ có về Việt Nam một lần. Bà không biết địa chỉ của anh Đ ở nước ngoài để cung cấp cho Tòa án. Thông qua gia đình, anh Đ có quan điểm chị C xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, vợ chồng có hai con chung như chị C đã trình bày là đúng, anh đề nghị mỗi người nuôi một con, Tòa án giao cho anh nuôi con nào cũng được, do điều kiện chưa về được Việt Nam anh uỷ quyền cho mẹ đẻ chăm sóc, nuôi dưỡng con giúp anh. Về tài sản chung, nợ chung, anh Đ xác định không có, ly hôn anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Do điều kiện công việc anh chưa thể về Việt Nam, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và uỷ quyền cho mẹ đẻ nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án.

- Tại Công văn số 2616/XNC-Đ1 ngày 13/4/2026 của Phòng QLXNC Công an TP Hải Phòng cung cấp: Anh Phạm Khắc Đ xuất cảnh ngày 15/02/2017 bằng hộ chiếu C0846607 qua cửa khẩu Sân bay quốc tế N1, chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên tòa: Chị C vắng mặt và đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh Đ đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng không đến tham gia phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử cho chị Phạm Thị C được ly hôn anh Phạm Khắc Đ; Về con chung: Giao con chung Phạm Thị Bảo L, sinh ngày 31/5/2011 và Phạm Khắc Tuấn H, sinh ngày 28/4/2014 cho chị Phạm Thị C chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về án phí: Chị C phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Phạm Thị C có đơn xin ly hôn anh Phạm Khắc Đ, bị đơn có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại: thôn M, xã T, thành phố Hải Phòng. Hiện tại anh Đ đang lao động tại Đài Loan, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11- Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự;

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị C không cung cấp được địa chỉ của anh Đ tại Đài Loan. Theo quy định tại Điều 10 Nghị Quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh Đ cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình anh Đ được biết, anh Đ thường xuyên liên lạc với mẹ đẻ là bà Phạm Thị N. Bà N đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh Đ biết. Thông qua gia đình anh Đ cũng đã có quan điểm về việc ly hôn, nuôi con và xin giải quyết vắng mặt. Chị C có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, anh Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị C và anh Phạm Khắc Đ tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là xã T, thành phố Hải Phòng) ngày 21/9/2010, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ đi nước ngoài lâu ngày không về Việt Nam, vợ chồng sống xa nhau, hai bên thiếu niềm tin, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng sống ly thân từ năm 2017. Nay chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn anh Đ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác minh qua người thân của anh Đ thể hiện anh Đ đã bỏ ra ngoài lao động nên đã lâu không về Việt Nam, đầu năm 2025 chị C đã đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ ở. Thông qua gia đình anh Đ có quan điểm đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị C, anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị C được ly hôn anh Đ là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thị C và anh Phạm Khắc Đ có hai con chung là Phạm Thị Bảo L, sinh ngày 31/5/2011 và Phạm Khắc Tuấn H, sinh ngày 28/4/2014. Xét thấy, việc chị C và anh Đ đều có nguyện vọng nuôi con là chính đáng, xuất từ tình cảm của cha mẹ đối với các con. Tuy nhiên để giao con cho ai nuôi dưỡng, cần phải xem xét một cách khách quan, toàn diện, tất cả vì quyền lợi của con chưa thành niên, thấy rằng: Từ lúc sinh ra đến nay cháu L và cháu H đều ở với mẹ, được chị C chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo, có cuộc sống, học tập ổn định. Cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn, trong khi anh Đ không có mặt tại Việt Nam để trực tiếp chăm sóc con. Do đó để đảm bảo quyền lợi mọi mặt, sự ổn định của các con chung cần tiếp tục giao cháu L, cháu H cho chị C chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành hoặc có thỏa thuận khác. Chấp nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị C và anh Phạm Khắc Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 275, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về .. án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị C được ly hôn anh Phạm Khắc Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Thị Bảo L, sinh ngày 31/5/2011 và Phạm Khắc Tuấn H, sinh ngày 28/4/2014 cho chị Phạm Thị C chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thỏa thuận khác. Chấp nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Phạm Khắc Đ được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị C phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu ký hiệu BLTU/26E: 0002349 ngày 04 tháng 3 năm 2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hải Phòng. (Chị C đã nộp đủ án phí ly hôn).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Anh Phạm Khắc Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11 – Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự Tp. Hải Phòng.
(Phòng THADS khu vực 11-Hải Phòng)
- UBND xã Tứ Kỳ, TP Hải Phòng.
(để ghi vào sổ hộ tịch)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu VP;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Văn Quân